

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
VinaCapital Fund Management JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: 260507-01/ VCFM-ETFVN100-CBTT

Tp. HCM Ngày 07 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, 07 May 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ The State Securities Commission Of Vietnam
Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên Công ty quản lý quỹ/Name of Fund management company:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital / VinaCapital Fund Management JSC (“VinaCapital”)

- Tên Quỹ ETF niêm yết/ Fund name: Quỹ ETF VinaCapital VN100
- Mã chứng khoán/ Stock code: **FUEVN100**
- Địa chỉ Trụ sở chính /Address: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Head quarter address: 17th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, Sai Gon Ward, HCM city
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84 - 28) 3827 8535 Fax: (84 - 28) 3827 8536
- E-mail: irwm@vinacapital.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm tài chính 2025 (lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 theo hình thức đại hội trực tiếp tổ chức ngày 06/05/2026
The General Meeting of Investors' Minutes and Resolution for financial year 2025 (2nd session) in the form of physical meeting on 06 May 2026

Thông tin chi tiết/ Details: Tài liệu đính kèm/ Attached documents.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ vào ngày 07/05/2026 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ.
This information was disclosed on the Company's/Fund's website on 07 May 2026 at: <https://wm.vinacapital.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên NTC 2025 (Lần 2)
Resolution of the Annual General Meeting of Investors for financial year 2025 (2nd session).

Biên bản họp tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên NTC 2025 (Lần 2).

Meeting Minutes of the Annual General Meeting of Investors for financial year 2025 (2nd session).

Đại diện Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Representative of VinaCapital Fund Management JSC

Người được ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information



Đinh Gia Ninh

Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ
Head of Internal Control

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 (LẦN 2)
QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

--~~0300~~--

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán tại từng thời điểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Quỹ ETF VinaCapital VN100;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết và Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (lần 2) số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 ngày 06/05/2026 (sau đây gọi là "Biên bản họp số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100").



QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026

Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026 với nội dung đã được trình bày tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) và được ghi nhận tại Biên bản họp số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ vào ngày 13/03/2026 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/>.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025 với nội dung đã được trình bày tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) và được ghi nhận tại Biên bản họp số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100: toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy tái đầu tư. Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận năm 2025.

Điều 4: Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ quỹ

Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua các điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ quỹ như tài liệu tóm tắt sửa đổi Điều lệ quỹ đính kèm.

Điều 5: Ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026

Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026 với nội dung đã được trình bày tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) và được ghi nhận tại Biên bản họp số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100.

Điều 6: Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028

Đại hội nhà đầu tư đã thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028 với nội dung đã được trình bày tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) và được ghi nhận tại Biên bản họp số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100. Đại hội nhà đầu tư giao cho Công ty quản lý quỹ thực hiện các thủ tục cần thiết ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

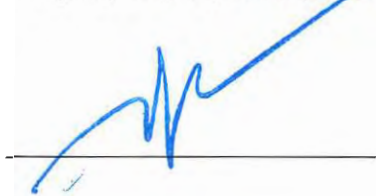
Điều 7: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Ban Đại diện Quỹ, người điều hành quỹ, các nhân sự và các bên liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (lần 2) số 20260506/BB/VCFM-FUEVN100 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 ngày 06/05/2026.

Thay mặt Đại hội Nhà đầu tư



Nguyễn Thanh Phú
Thành viên Ban đại diện quỹ

Đại diện Công ty quản lý quỹ



Brook Colin Taylor
Người đại diện theo pháp luật kiêm
Tổng Giám Đốc



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI
NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 (LẦN 2)
QUỸ ETF VINACAPITAL VN100**

--(35)--

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ: QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 (sau đây gọi tắt là "Quỹ")

Mã chứng khoán: FUEVN100

Giấy phép thành lập số: 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/06/2020

Được quản lý bởi:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây gọi tắt là "VinaCapital" hoặc "Công ty quản lý quỹ")

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 28) 3827 8535

Fax: (84 28) 3827 8536

II. THÔNG TIN VỀ ĐẠI HỘI, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Thời gian và địa điểm

Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 được khai mạc với thông tin thời gian, địa điểm như sau:

- ✦ Thời gian khai mạc: 13 giờ 30 phút ngày 06/05/2026
- ✦ Địa điểm: Sảnh La Scala, Lầu 5, Khách sạn The Reverie Saigon, Tòa nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
- ✦ Hình thức họp: họp trực tiếp

2. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 1) của Quỹ đã được tổ chức vào ngày 06/04/2026 có 8 Nhà đầu tư, đại diện cho 25.800 chứng chỉ quỹ, chiếm 0,1% tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết theo danh sách nhà đầu tư tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp. Đại hội tổ chức lần 1 không đủ điều kiện tiến hành do tổng số nhà đầu tư tham dự và đại diện được ủy quyền chiếm tỷ lệ ít hơn 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Theo đó, Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 được triệu tập và tổ chức theo thời gian và địa điểm nêu tại mục 1 Phần II của Biên bản họp này.



a. Nhà đầu tư:

Đến thời điểm 14 giờ 00 phút ngày 06/05/2026, số lượng nhà đầu tư tham dự (có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc gửi phiếu biểu quyết) tại Đại hội là: 11 nhà đầu tư đại diện cho 218.710 chứng chỉ quỹ, chiếm 0,85% trên tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết theo danh sách nhà đầu tư tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Đại hội đã nghe đại diện Công ty quản lý quỹ đọc báo cáo kiểm tra tư cách nhà đầu tư tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 25.600.000 chứng chỉ quỹ
- Tổng số phiếu biểu quyết được mời tham dự: 7.494 Nhà đầu tư, đại diện cho 25.600.000 chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội là 11 nhà đầu tư đại diện cho 218.710 chứng chỉ quỹ, chiếm 0,85% trên tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 – Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư của Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán “2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.”

Theo đó, Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 được khai mạc hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Công ty quản lý quỹ:

- Ông Brook Colin Taylor Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám Đốc
- Bà Nguyễn Hoài Thu Phó Tổng Giám Đốc Điều hành kiêm Tổng Giám Đốc Khối Đầu tư Chứng khoán
- Ông Đinh Đức Minh Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư (Người điều hành quỹ)
- Bà Vương Vân Anh Giám đốc Chiến lược

c. Ban đại diện quỹ:

- Ông Nguyễn Thanh Phú Thành viên Ban đại diện quỹ

d. Ngân hàng giám sát:

- Bà Trần Thị Thảo Trang Đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV”)

III. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Thông qua Chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2), Ban Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội và quy chế biểu quyết: Ông Brook Colin Taylor – Đại diện VinaCapital phát biểu khai mạc Đại hội.

Bà Nguyễn Ngọc Trang, đại diện VinaCapital, giới thiệu các nội dung sau đây để Đại hội Nhà đầu tư thông qua:

a. Chương trình Đại hội: nội dung chi tiết chương trình họp được đăng tải theo tài liệu Đại hội trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

b. Ban Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

- Ban chủ tọa:

- Ông Brook Colin Taylor Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám Đốc VinaCapital
- Ông Nguyễn Thanh Phú Thành viên Ban đại diện quỹ

- Thư ký:

- Bà Nguyễn Ngọc Trang Đại diện VinaCapital

- Ban kiểm phiếu:

- Bà Vũ Hồng Vân Trưởng ban – Đại diện VinaCapital
- Bà Lê Trương Ngọc Hân Thành viên – Đại diện VinaCapital

c. Quy chế biểu quyết:

Quy chế biểu quyết của Đại hội với nội dung chi tiết được thể hiện tại Phần C của Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

Đại hội đã thông qua các vấn đề nêu tại các mục 1.a, 1.b, 1.c Phần III của Biên bản họp này với tỷ lệ biểu quyết như sau:

STT	Nội dung	Số chứng chỉ quỹ biểu quyết						Kết quả
		Đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không ý kiến	Tỷ lệ (%)	
1.	III.1.a	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
2.	III.1.b	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
3.	III.1.c	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua

2. Các báo cáo và nội dung trình bày để lấy ý kiến nhà đầu tư:

a. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026

Ông Đinh Đức Minh báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và trình bày kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026, với nội dung chi tiết như đã thể hiện tại Mục I Phần B của Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

b. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2025

Đại diện của Ban đại diện quỹ báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2025. Báo cáo được đăng tải theo Tài liệu Đại hội trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

c. Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2025

Bà Trần Thị Thảo Trang thay mặt cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV”) báo cáo tổng kết hoạt động giám sát Quỹ của Ngân hàng giám sát năm tài chính 2025. Báo cáo được đăng tải theo Tài liệu Đại hội trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

d. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ

Bà Nguyễn Ngọc Trang, đại diện VinaCapital, trình bày các nội dung chính của báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/>.

e. Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025

Bà Nguyễn Ngọc Trang, đại diện VinaCapital, trình bày phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025, với nội dung chi tiết như đã thể hiện tại Mục III Phần B của Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

f. Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ quỹ

Bà Nguyễn Ngọc Trang, đại diện VinaCapital, trình bày đề xuất Đại hội nhà đầu tư xem xét thông qua các điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ quỹ. Nội dung các điều chỉnh, bổ sung Điều lệ quỹ được trình bày chi tiết tại Mục IV Phần B của Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

g. Dự toán ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026

Bà Nguyễn Ngọc Trang, đại diện VinaCapital, trình bày nội dung dự toán ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026 với nội dung chi tiết như đã thể hiện tại Mục V Phần B của Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này.

h. Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028

Bà Nguyễn Ngọc Trang, đại diện VinaCapital, trình bày nội dung đề xuất Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028 với nội dung chi tiết như đã thể hiện tại Mục VI Phần B của Tài liệu Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại <https://wm.vinacapital.com/> và đính kèm tại Biên bản họp này. Đại hội nhà đầu tư giao cho Công ty quản lý quỹ thực hiện các thủ tục cần thiết ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

3. Trao đổi và trả lời câu hỏi của Nhà đầu tư:

Ban Chủ tọa giải đáp câu hỏi liên quan đến Quỹ của Nhà đầu tư.

IV. BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

Sau khi trình bày các nội dung đã ghi nhận tại mục 2 Phần III của Biên bản họp này, đại diện của VinaCapital đã hướng dẫn nhà đầu tư tham dự cuộc họp tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình họp.

Ban kiểm phiếu kiểm phiếu theo nguyên tắc quy định tại Quy chế biểu quyết tại Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Bà Nguyễn Ngọc Trang báo cáo kết quả biểu quyết theo chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu đính kèm tại Biên bản họp này.

Các nội dung chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (lần 2) của Quỹ đã được biểu quyết nhất trí thông qua với số chứng chỉ quỹ biểu quyết chi tiết theo Biên bản kiểm phiếu.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau khi nghe Ban thư ký đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Số chứng chỉ quỹ biểu quyết						Kết quả
Đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không ý kiến	Tỷ lệ (%)	
218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua

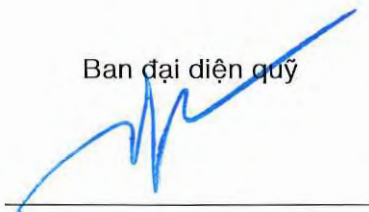
Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã kết thúc vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 06 tháng 05 năm 2026.

Thư ký Đại hội



Nguyễn Ngọc Trang

Ban đại diện quỹ



Nguyễn Thanh Phú

Thành viên Ban đại diện quỹ

Công ty quản lý quỹ



Brook Colin Taylor

Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám Đốc

TÀI LIỆU HỢP ĐÍNH KÈM
BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 (LẦN 2)
QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

--~~CONF~~--

1. Chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2)
2. Quy chế biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025
3. Phần B của Tài liệu Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025
4. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện quỹ năm tài chính 2025
5. Báo cáo giám sát hoạt động quản lý quỹ năm 2025 của Ngân hàng giám sát
6. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2).



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 (LẦN 2)

QUỸ ETF VINACAPITAL VN100



A. Thời gian tổ chức

- Thời gian: 13 giờ Thứ Tư, ngày 06/05/2026
- Địa điểm: Sảnh La Scala, Lầu 5, Khách sạn The Reverie Saigon, Tòa nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- Hình thức tổ chức: Tổ chức đại hội trực tiếp
- Hình thức tham dự: Tham dự trực tiếp, hoặc gửi phiếu biểu quyết về VinaCapital theo quy định

B. Nội dung chương trình

Phần 1: Giới thiệu và khai mạc

- Giới thiệu, báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội
- Phát biểu khai mạc
- Thông qua Chương trình đại hội
- Thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, và Ban Kiểm phiếu
- Thông qua Quy chế biểu quyết

Phần 2: Báo cáo và biểu quyết

1. Các báo cáo:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026
- Báo cáo hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2025
- Báo cáo tổng kết của Ngân hàng Giám sát năm 2025

2. Biểu quyết thông qua:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ
- Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025
- Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ Quỹ năm 2026
- Dự toán ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026
- Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028
- Các vấn đề khác (nếu có) theo thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Phần 3: Phần Kiểm phiếu và Bế mạc

- Hỏi & Đáp / Nghỉ giải lao
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu
- Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
- Bế mạc Đại hội

C. Tài liệu Đại hội

Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của VinaCapital/ Quỹ tại địa chỉ <https://wm.vinacapital.com>

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

QUỸ ETF VINACAPITAL VN100



MỤC ĐÍCH VÀ CÁC NỘI DUNG CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề cần được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ ETF VINACAPITAL VN100.

II. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT:

- Chính xác, đúng luật, đúng Điều lệ Quỹ.
- Số đơn vị quỹ biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số đơn vị quỹ của tất cả nhà đầu tư tham gia biểu quyết.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH:

1. Quy định chung:

- Nhà đầu tư/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được nhận phiếu biểu quyết trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết chỉ được phát một (1) lần duy nhất cho mỗi số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.
- Nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết đến Đại hội thông qua gửi thư, thư điện tử.
- Nhà đầu tư/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội thông qua hình thức trực tuyến tham gia biểu quyết thông qua chức năng biểu quyết trực tuyến.
- Trên phiếu biểu quyết có các thông tin sau:
 - Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025
 - Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tên nhà đầu tư, số đơn vị quỹ đang sở hữu, số phiếu biểu quyết, v.v....
 - Thể thức biểu quyết: “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”

2. Phân loại phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Đối với nhà đầu tư tham dự trực tiếp tại Đại hội: theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra (có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa. Khi một vấn đề được nêu ra biểu quyết, mỗi nhà đầu tư/đại diện được ủy quyền chỉ được sử dụng một phiếu biểu quyết. Chọn một (1) trong ba (3) thể thức biểu quyết nêu trên.
 - Đối với nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết đến Đại hội: Nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết theo mẫu quy định đến Đại hội thông qua gửi thư hoặc thư điện tử đến Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) trước 17 giờ ngày liền kế trước ngày khai mạc Đại hội. Phiếu biểu quyết không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung và được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc đại diện được ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người được ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chọn một (1) trong ba (3) thể thức biểu quyết nêu trên.
 - Đối với nhà đầu tư tham dự Đại hội thông qua hình thức trực tuyến: theo mẫu phiếu biểu quyết trên phần mềm trực tuyến. Chọn một (1) trong ba (3) thể thức biểu quyết nêu trên.

- Trường hợp không có hoặc có nhiều hơn 1 tình trạng biểu quyết được đánh dấu. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Là các phiếu biểu quyết không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

3. Tổng hợp kết quả:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề
- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các kết quả sau:
 - Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Đồng ý” trên tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư/đại diện được ủy quyền dự họp trực tiếp, trực tuyến và gửi phiếu biểu quyết về VinaCapital theo quy định.
 - Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không đồng ý” trên tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư/đại diện được ủy quyền dự họp trực tiếp, trực tuyến và gửi phiếu biểu quyết về VinaCapital theo quy định.
 - Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” trên tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư/đại diện được ủy quyền dự họp trực tiếp, trực tuyến và gửi phiếu biểu quyết về VinaCapital theo quy định.
- Ý kiến biểu quyết “Đồng ý” thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” thì được xem là biểu quyết không thông qua.

4. Kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến hai (2) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp trực tiếp, trực tuyến tại Đại hội và gửi phiếu biểu quyết về VinaCapital theo quy định biểu quyết tán thành.
- Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định: các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ chỉ được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp trực tiếp, trực tuyến tại Đại hội và gửi phiếu biểu quyết về VinaCapital theo quy định biểu quyết tán thành.

5. Hiệu lực:

Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

B. CÁC TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT

QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán tại từng thời điểm;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Quỹ ETF VinaCapital VN100;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) kính trình Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ ETF VinaCapital VN100 (“Quỹ”) các nội dung cần biểu quyết thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ như sau:

I. Nội dung biểu quyết 1: Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026

Công ty quản lý quỹ kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026 như sau:

1. Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025:

(i) Tình hình thị trường

Kinh tế vĩ mô 2025

Tổng sản phẩm Quốc nội (GDP)

Tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam đạt 8,0% từ mức 7,0% của năm 2024 mặc dù nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Hai động lực tăng trưởng GDP chính của Việt Nam trong năm 2025 đến từ:

- Hoạt động xuất khẩu với mức tăng 17% so với cùng kỳ. Xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ (chiếm 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam) tăng 28% so với cùng kỳ từ mức nền cao của năm 2024 nhờ đóng góp của mặt hàng điện tử, máy tính sang Mỹ ghi nhận mức tăng 80% so với cùng kỳ.
- Hoạt động du lịch với lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 21,2 triệu lượt người, tăng 20% so với cùng kỳ trong đó khách du lịch từ Trung Quốc và Ấn Độ ghi nhận mức tăng 42% so với cùng kỳ.

Chính sách thuế quan và hoạt động thương mại

Chính sách thuế quan bất định là yếu tố rủi ro trong năm 2025, khi Hoa Kỳ đã thông báo áp thuế đối ứng đối lên tới 46% cho hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam vào tháng 4 và hai bên đã đàm phán thành công để hạ xuống mức thuế chung 20% vào tháng 7. Trái ngược với lo ngại, Việt Nam trên thực tế đã tận dụng tốt các lợi thế về nhân công và chi phí sản xuất hợp lý và giúp hoạt động xuất nhập khẩu sôi động, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2025 đạt 930 tỷ USD, tăng 18% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại năm 2025 của Việt Nam thặng dư 20 tỷ USD và là năm thứ 10 liên tiếp kể từ năm 2016, Việt Nam duy trì cán cân thương mại dương.

Cân đối vĩ mô: Lạm phát, tỷ giá và lãi suất

Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt trong năm 2025 với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,3% so với năm 2025. Giá xăng dầu và mặt bằng giá lương thực, thực phẩm được kiểm soát tương đối tốt đã giúp cân bằng áp lực từ tăng giá điện, dịch vụ y tế, giá thuê nhà và giá vật liệu xây dựng.

Đối với tỷ giá, USD/VND tăng 3%, trong đó có những thời điểm tỷ giá chịu áp lực mạnh do những biến động bất ổn bên ngoài và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã linh hoạt điều tiết các công cụ chính sách tiền tệ nhằm cân đối các biến số vĩ mô. Mặt bằng lãi suất huy động trên thị trường có điều chỉnh tăng khoảng 100 điểm cơ bản trong giai đoạn cuối năm do nhu cầu tín dụng cao và cũng góp phần làm ổn định tỷ giá.

Thị trường chứng khoán

Chỉ số VN-Index tăng 40,9% trong năm 2025, đóng cửa năm tại 1.784,5 điểm – mức cao nhất trong lịch sử. Tuy nhiên, mức tăng này phần lớn được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và Gelex, đóng góp khoảng 75% mức tăng trưởng của VN-Index trong cả năm.

Thị trường mở cửa đầu năm một cách thận trọng do ảnh hưởng từ môi trường quốc tế và kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, tuy nhiên đã nhanh chóng lấy lại động lực tăng trưởng nhờ các chính sách hỗ trợ kinh tế trong nước, kỳ vọng nâng hạng thị trường và dòng tiền nội mạnh mẽ. Sau cú sốc ngắn hạn trong tháng 4 do lo ngại áp thuế của Mỹ, VN-Index nhanh chóng phục hồi và liên tục lập các đỉnh lịch sử mới.

Một trong những yếu tố nổi bật thúc đẩy thị trường trong năm là quyết định nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi từ FTSE Russell – một cột mốc quan trọng mở ra cơ hội thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài trong trung hạn. Bên cạnh đó, các yếu tố vĩ mô nền tảng tiếp tục được duy trì tích cực: GDP tăng 8,0%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,3%, xuất khẩu tăng 17%, giải ngân đầu tư công tăng hơn 38%, và dòng vốn FDI vẫn duy trì tăng trưởng bất chấp bối cảnh quốc tế không thuận lợi.

Tuy vậy, thị trường cũng đối diện với một số thách thức, đặc biệt là áp lực tỷ giá và lãi suất vào các quý cuối năm, khiến dòng tiền có xu hướng thận trọng hơn, nhất là từ phía nhà đầu tư nước ngoài. Mặc dù đã có giai đoạn quay trở lại mua ròng vào cuối năm, khối ngoại vẫn ghi nhận mức bán ròng kỷ lục lên tới gần 125 nghìn tỷ đồng cho cả năm, chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC (23 nghìn tỷ đồng), VHM (11,8 nghìn tỷ đồng), và FPT (11,7 nghìn tỷ đồng).

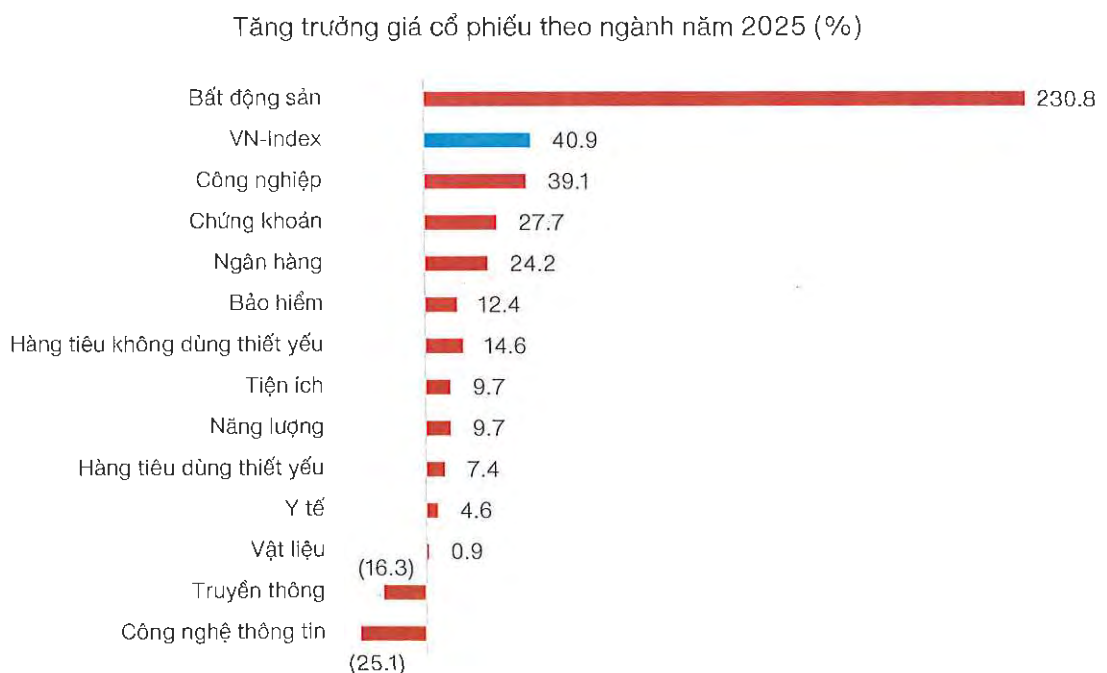
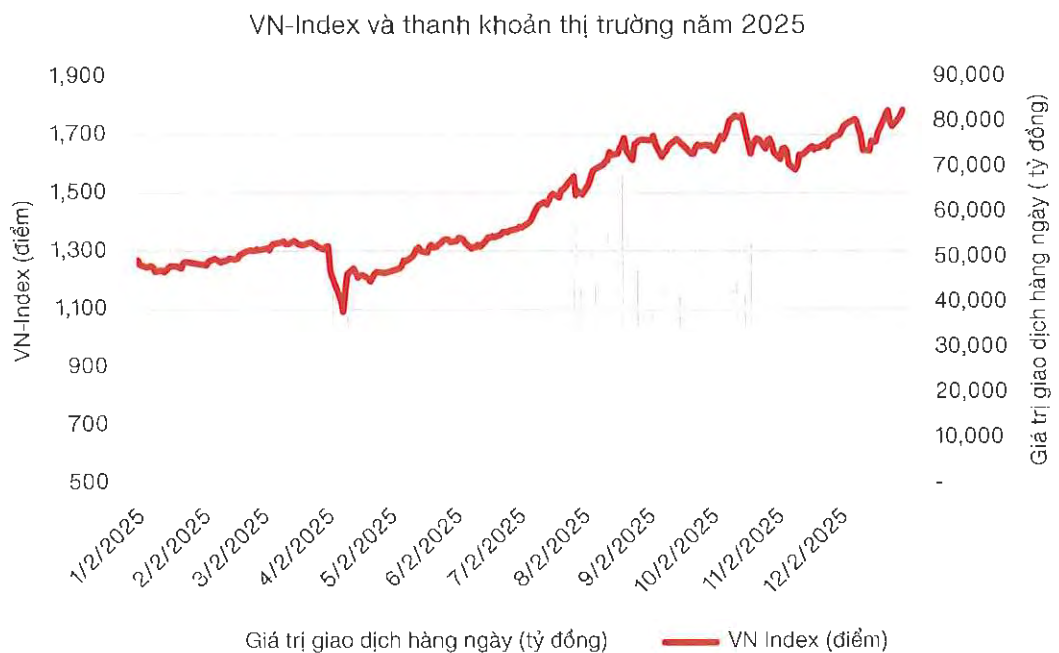
Xét theo nhóm ngành, một số ngành ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội:

- Bất động sản (tăng 230,8%): Dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC +736%, VHM +210%), nhờ kỳ vọng vào các dự án như đường sắt cao tốc Bắc – Nam và sự hỗ

trợ từ Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, mức tăng giá cổ phiếu đã vượt xa đà tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận thực tế trong năm 2025.

- Công nghiệp (tăng 39,1%): Động lực chủ yếu đến từ nhóm Gelex (GEX +147,9%), mặc dù lợi nhuận sau thuế của GEX giảm 10% trong năm 2025, cho thấy sự lệch pha tạm thời giữa kỳ vọng thị trường và triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp.
- Tài chính (tăng 23,6%): Tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại đạt 19% trong năm, cùng với việc giảm áp lực nợ xấu nhờ thị trường bất động sản phục hồi.

Ở chiều ngược lại, ngành Công nghệ Thông tin giảm 25.1%, trong đó FPT giảm 26,4% và CMG giảm 27,1%, do áp lực chốt lời sau giai đoạn tăng nóng trong năm 2024 (tăng 76,5%) và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp chậm lại ở các cổ phiếu dẫn dắt.



(ii) Tình hình hoạt động của Quỹ

Giới thiệu quỹ ETF VinaCapital VN100: là quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu VN100. Chỉ số VN100 là chỉ số thị trường được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) xây dựng, bao gồm 100 cổ phiếu có giá trị vốn hóa, khả năng thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu đáp ứng điều kiện tham gia vào bộ chỉ số.

Lợi thế của quỹ ETF VinaCapital VN100: (1) Bám sát chỉ số VN Index nhất so với các chỉ số ETF khác. (2) Tiếp cận được cổ phiếu của cả các công ty vốn hóa lớn và vừa ở Việt Nam. (3) Tiếp cận 85% thị trường chứng khoán Việt Nam (VN Index). (4) Nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu.

Mục tiêu đầu tư: Mô phỏng 95% chỉ số VN100. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu khoảng 0,5%. Danh mục quỹ ETF được thay đổi hàng quý. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu sẽ được cập nhật mỗi tuần.

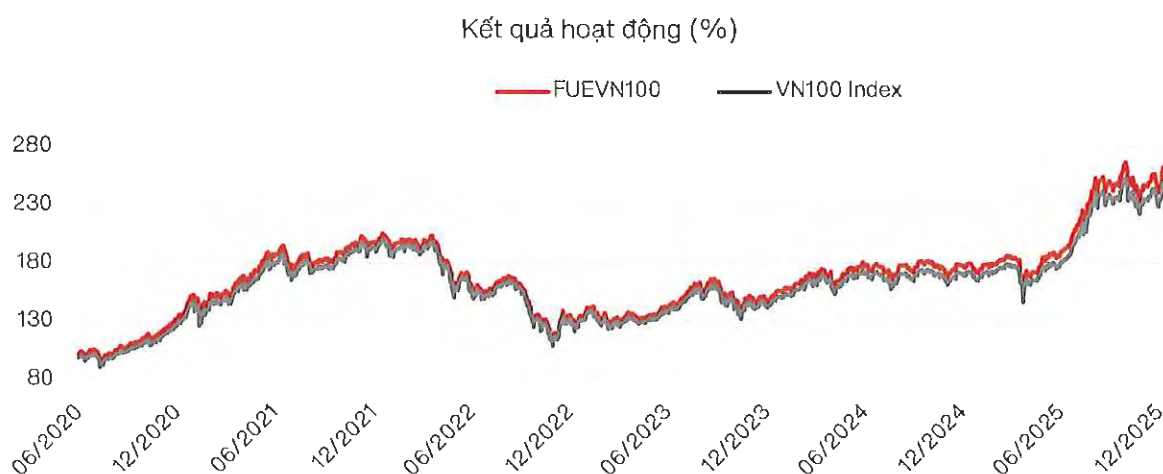
Hiệu quả hoạt động của quỹ:

Quỹ được thành lập vào ngày 16/6/2020. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tăng 45,5%. Mức tăng gần như tương đương với mức tăng 44,2% của chỉ số VN100. Tính từ lúc thành lập, giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tăng 161,1%.

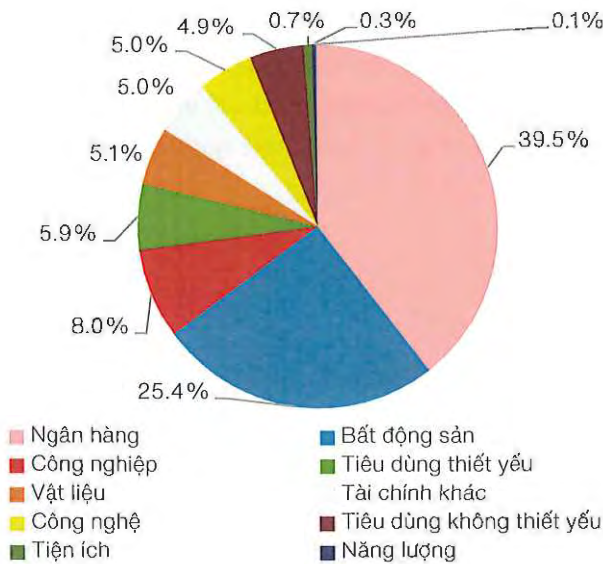
Lợi nhuận của quỹ

	2025	Từ ngày thành lập (16/06/2020)
FUEVN100	45,5%	161,1%
VN100 Index	44,2%	148,4%
VN-Index	40,9%	108,6%

Tăng trưởng NAV/CCQ ETF VinaCapital VN100 từ ngày thành lập



Phân bố tài sản của quỹ



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Ngành nghề	% Tài sản
VIC	Bất động sản	15,6
VHM	Bất động sản	5,2
FPT	Công nghệ	4,7
VPB	Tài chính	4,7
TCB	Tài chính	4,7
LPB	Tài chính	4,1
HPG	Vật liệu	3,8
ACB	Tài chính	3,6
STB	Tài chính	3,6
MBB	Tài chính	3,5

(Dữ liệu tại ngày 31/12/2025)

2. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026:

(i) Triển vọng cho năm 2025

Kinh tế vĩ mô

Bước sang năm 2026, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng vững chắc, với dự báo GDP đạt khoảng 8,0%, nhờ sự cộng hưởng của ba động lực chủ yếu: sự phục hồi dần của tiêu dùng nội địa, sự gia tăng đóng góp từ khu vực đầu tư công và tư nhân, và xuất khẩu sang Mỹ duy trì ổn định.

Sau khi tăng 40% trong năm 2025, kế hoạch giải ngân đầu tư công năm 2026 dự kiến sẽ tiếp tục tăng thêm 20–30%, đóng vai trò là lực đẩy ngắn hạn quan trọng cho tăng trưởng, đồng thời lan tỏa tích cực tới các lĩnh vực như bất động sản và tiêu dùng.

Tiêu dùng nội địa, dù chưa đạt tăng trưởng cao, được dự báo sẽ phục hồi về mức tăng trưởng tích cực hơn từ giữa năm 2026, nhờ nền thu nhập của hộ gia đình được cải thiện, cùng với tài sản tích lũy tăng lên từ thị trường chứng khoán và bất động sản. Trong khi đó, xuất khẩu được kỳ vọng tiếp tục khởi sắc, được hỗ trợ bởi nhu cầu ổn định từ tầng lớp trung lưu tại Mỹ và môi trường chính sách tiền tệ nới lỏng tại các nền kinh tế lớn. Các mặt hàng chủ lực như điện tử, máy tính và công nghệ cao tiếp tục là điểm sáng trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam.

Song song với đó, các cải cách thuộc khuôn khổ “Đổi mới 2.0” và nỗ lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý trong lĩnh vực bất động sản đang góp phần củng cố tính nhất quán của chính sách vĩ mô, qua đó tạo nền tảng bền vững cho tăng trưởng dài hạn. Dù môi trường lãi suất và tỷ giá có thể ghi nhận những biến động nhất định trong ngắn hạn, chính sách điều hành linh hoạt cùng sự hỗ trợ vẫn còn lớn, cho phép nhà điều hành cân bằng hiệu quả giữa mục tiêu ổn định vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng, từ đó củng cố niềm tin vào triển vọng kinh tế của Việt Nam trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Thị trường chứng khoán

Các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, với mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân khoảng 18%, theo dự báo của VinaCapital. Điều này đưa P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index về mức khoảng 12 lần, cho thấy mặt bằng định giá hiện tại vẫn tương đối hấp dẫn cho nhà đầu tư dài hạn. Bối cảnh toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ ổn định và thuận lợi hơn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, khi phần lớn các nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và khả năng xuất hiện các cú sốc kinh tế tương tự chính sách thuế quan năm 2025 của Hoa Kỳ là không cao.

Trong hai năm qua, khối ngoại đã bán ròng khoảng 9 tỷ USD cổ phiếu trên thị trường Việt Nam, và nhiều khả năng dòng vốn này sẽ đảo chiều khi Việt Nam được FTSE Russell chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi.

Bên cạnh đó, lực mua trong nước tiếp tục được hỗ trợ bởi sự gia tăng hàng hóa chất lượng thông qua hoạt động IPO và tiềm năng thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước ở các ngành mà Nhà nước không cần sở hữu chi phối. Chúng tôi ước tính khoảng 20–25 thương vụ niêm yết mới trong vòng ba năm tới có thể bổ sung thêm vốn hóa khoảng 15–20 tỷ USD cho thị trường chứng khoán Việt Nam, mở rộng cơ hội lựa chọn cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân khi tham gia thị trường.

(ii) Kế hoạch hoạt động

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF VinaCapital VN100 là bám sát diễn biến của chỉ số tham chiếu VN100. Để đạt được mục tiêu này, Quỹ ETF VN100 áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng một phần rổ chỉ số VN100, đầu tư vào các cổ phiếu có thanh khoản cao chiếm khoảng 95% giá trị vốn hóa của chỉ số VN100 để đảm bảo tính thanh khoản khi thực hiện giao dịch hoán đổi và tái cơ cấu danh mục định kỳ, trong khi vẫn đảm bảo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu ở mức thấp.

II. Nội dung biểu quyết 2: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ

Công ty quản lý quỹ kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ. Quý Nhà đầu tư vui lòng xem nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital tại địa chỉ <https://wm.vinacapital.com>.

III. Nội dung biểu quyết 3: Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025

Công ty quản lý quỹ kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua phương án Quỹ ETF VinaCapital VN100 tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025.

IV. Nội dung biểu quyết 4: Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ quỹ năm 2026

Công ty quản lý quỹ kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua nội dung Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ quỹ theo chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.

V. Nội dung biểu quyết 5: Dự toán ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026

Công ty quản lý quỹ kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư về thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ ETF VinaCapital VN100 năm 2026 với nội dung như sau:

Căn cứ trên mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2025 đã được Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua, VinaCapital đề xuất mức thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 như sau:

Khoản mục	Ngân sách
Thù lao Ban đại diện quỹ	2.000.000 đồng/thành viên/tháng


Mức thù lao trên chỉ áp dụng đối với Thành viên Ban Đại Diện Quỹ độc lập. Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện Quỹ tăng/giảm thì ngân sách thù lao này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức thù lao nêu trên.

VI. Nội dung biểu quyết 6: Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028

Dựa trên các nguyên tắc: mức phí hợp lý, tính liên tục của kiểm toán, tính chuyên nghiệp cao và đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ, Công ty quản lý quỹ kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028.

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital



The image shows a red circular stamp with the text 'S.G.P.: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH'. Overlaid on the stamp is a blue ink signature.

Brook Colin Taylor

Đại diện pháp luật kiêm Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

Công ty quản lý quỹ kính trình Đại hội Nhà đầu tư nội dung các sửa đổi, bổ sung của Điều lệ năm 2026 của **QUỸ ETF VINACAPITAL VN100** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	<p>...</p> <p>10. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và...</p>	<p>3. Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>5. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực ngày 11 tháng 09 năm 2025;</p> <p>8. Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</p> <p>10. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;</p> <p>14. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh</p>	Cập nhật văn bản pháp luật mới

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>15. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>16. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>...</p> <p>10. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và...</p>	
2.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	<p>"Công Ty Quản Lý Quỹ" là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được quy định tại Điều 6 của Điều</p>	<p>"Công Ty Quản Lý Quỹ" là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), có quyền và nghĩa vụ chi tiết như được quy định tại Điều 6 của Điều Lệ này, hoặc bất kỳ</p>	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Lệ này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.</p> <p>"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quý sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quý tại Ngày Định Giá.</p> <p>"Ngày Làm Việc" là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.</p> <p>"Quỹ" là Quỹ ETF VinaCapital VN100, một quỹ hoán đổi danh mục theo loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường" là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.</p>	<p>đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.</p> <p>"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV" là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quý sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quý tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>"Ngày Làm Việc" là ngày không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.</p> <p>"Quỹ" là Quỹ ETF VinaCapital VN100, một quỹ hoán đổi danh mục theo loại hình quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>"Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường" là công ty chứng khoán làm Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.</p>	
3.	Toàn văn bản	Địa chỉ liên hệ: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Địa chỉ liên hệ: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn Bến Nghé , Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật địa chỉ của Công ty quản lý quỹ
4.	Toàn văn bản	Tòa nhà Số 56 (sau) – 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 tòa nhà Tasco số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn Tòa nhà Số 56 (sau) – 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cập nhật địa chỉ của Ngân hàng giám sát
5.	Chương 1- Điều 2. Thời	Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán	Bổ sung cho rõ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Hạn Hoạt Động		Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đầu tư chứng khoán và Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.	
6.	Chương 1- Điều 3. Quy ên Tác Tổ Chức		... 3.4 Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại hội nhà đầu tư. 3.5 Ban đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. 3.6 Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.	Bổ sung cho rõ
7.	Chương 2- Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản	... 9.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của Điều 9.5 của Điều Lệ này và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định theo quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm). 9.5 Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu	... 9.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của Điều 9.5 của Điều Lệ này và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định theo quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm). 9.54 Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu) và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với Chỉ	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 3 Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.</p> <p>9.6 Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:</p> <p>(a) Tài sản có thu nhập cố định:</p> <p>(i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;</p> <p>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và</p> <p>(iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.</p> <p>(b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:</p> <p>(i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng.</p> <p>(c) Công cụ phái sinh:</p> <p>Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu</p>	<p>Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và các quy định của pháp luật.</p> <p>9.65 Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:</p> <p>(a) Tài sản có thu nhập cố định:</p> <p>(i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;</p> <p>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và</p> <p>(iv) Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.</p> <p>(b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:</p> <p>(i) Cổ phiếu niêm yết, và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng.</p> <p>(c) Công cụ phái sinh:</p> <p>Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.</p> <p>(d) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữCác tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu. (d) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.		
8.	Chương 2- Điều 10. Hạn Chế Đầu Tư	10.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: (a) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ; (b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 9.6(a)(i) và (ii) của cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ; (c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 9.6 (a) (i)(ii) & (iv), 9.6 (b) và 9.6 (c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; (d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó; (e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán	10.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: (a) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức đó phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ; (b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 9.65(a)(i) và (ii) của cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ; (c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 9.65(a) (i)(ii) & (iv), 9.65(b) và 9.65(c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; (d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó; (e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026 và cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. <p>(f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>(g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và</p> <p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p>	<p>khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. <p>(f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>(g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và</p> <p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p> <p>10.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ quy định tại các Điều 10.1(a), (b), (c) và (e) ở trên được phép sai lệch và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>(a) Do Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>10.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ quy định tại các Điều 10.1(a), (b), (c) và (e) ở trên được phép sai lệch và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>(a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>(d) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>(e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc</p> <p>(f) Quỹ đang trong thời gian giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.</p> <p>10.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo, công bố thông tin, thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 10.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d) và (e) của Điều 10.2.</p> <p>...</p> <p>10.6 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi</p>	<p>(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>(c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>(dc) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>(ed) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc</p> <p>(fe) Quỹ mới được cấp phép thành lập má thời gian hoạt động của Quỹ chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; Quỹ đang trong thời gian giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.</p> <p>(f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>10.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo, công bố thông tin, thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 10.1 trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d) và (e) của Điều 10.2.</p> <p>...</p> <p>10.6 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư tài trợ cho các hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa là ba mươi (30) ngày.		
9.	Chương 3- Điều 13. Quyền và Nghĩa Vụ của Nhà Đầu Tư	13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: (a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; (b) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; (c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ; (d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; (e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này; ...	13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: (a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán; (a) (b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; (b) (c) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; (c) (d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ; (d) (e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; (e) (f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này; ...	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật
		13.3 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:	13.3 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:	
10.	Toàn văn bản	số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân	số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân định danh cá nhân	Điều chỉnh theo quy định khoản 2 Điều

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
				28 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
11.	Chương 3- Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư	<p>15.1 Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua.</p> <p>15.2 Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>(a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ.</p> <p>(b) Tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã bán, cơ cấu và chi tiết danh mục, giá trị vốn huy động được;</p> <p>(c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và các thông tin sau:</p> <p>(i) Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); và</p> <p>(ii) Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa</p>	<p>15.1 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua.</p> <p>15.2 Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>(a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ, mã chứng khoán niêm yết của Quỹ (nếu có).</p> <p>(b) Tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã bán, cơ cấu và chi tiết danh mục, giá trị vốn huy động được;</p> <p>(c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và các thông tin sau:</p> <p>(i) Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); và</p> <p>(ii) Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền đại diện</p>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền đại diện số Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của tổ chức đó.</p> <p>...</p> <p>15.3 Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.</p> <p>15.4 Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC.</p>	<p>số Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của tổ chức đó.</p> <p>...</p> <p>15.3 Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có liên quan phải có đầy đủ thông tin về từng Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật. Thông tin về phần sở hữu của Nhà Đầu Tư trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.</p> <p>15.4 Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC.</p>	
12.	Chương 3- Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.1 Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>(a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp.</p> <p>(b) Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước</p>	<p>16.1 Tần suất giao dịch của Quỹ:</p> <p>(a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, hoặc ngày lễ, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	dịch chứng khoán , thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp. (b) Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, công bố tại Bản cáo bạch và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	
13.	Chương 3- Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	16.3 Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau: ... (b) Đơn vị giao dịch hoán đổi tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối; (c) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi:	16.3 Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau: ... (b) Đơn vị giao dịch hoán đổi tối thiểu là một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ . Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ, tuy nhiên phải bảo đảm một Lô Chứng Chỉ Quỹ có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) Chứng Chỉ Quỹ . Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối; (c) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi: (i) Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi: Là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi	Bổ sung cho rõ nghĩa và để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(i) Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi: Là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>(ii) Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>(iii) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:</p> <p>(AA) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T); • Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ. <p>(BB) Đối với Nhà Đầu Tư: Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoàn Đổi.</p> <p>...</p>	<p>theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và được gửi tới VSDC theo quy định, và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>(ii) Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>(iii) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:</p> <p>(AA) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch; • Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ. <p>(BB) Đối với Nhà Đầu Tư: Các Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.</p> <p>...</p> <p>(e) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:</p> <p>(i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(e) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:</p> <p>(i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(ii) Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSDC bảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngân hàng giám sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(f) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy</p>	<p>(ii) Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSDC xác nhậnbảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngân hàng giám sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(f) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSDC.</p> <p>Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		trình đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSDC.		
14.	Chương 3- Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.4 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>(a) Trước giờ giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE, VSDC thông tin về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có). Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.</p> <p>(b) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ này và quy trình được hướng dẫn chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối không thể tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư do Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình</p>	<p>16.4 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>(a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi Trước giờ giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE, VSDC thông tin về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có)), thông tin các chứng khoán cơ cấu bị hạn chế được hoán đổi thay thế bằng tiền của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư kèm với thông tin các chứng khoán cơ cấu bị hạn chế có phát sinh quyền được thanh toán bằng tiền (nếu có) đối với giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.</p> <p>(b) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ này và quy trình được hướng dẫn chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối không thể tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư do Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối bị giải thể,</p>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 1 và 2 Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc do nguyên nhân gây ra bởi sự kiện Bất Khả Kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(c) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(d) Trong thời hạn tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối tự chịu trách nhiệm đối với Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>(e) Sau khi tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 16.4(e),</p>	<p>phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc do nguyên nhân gây ra bởi sự kiện Bất Khả Kháng thì Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(c) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường sổ lệnh theo quy định tại Điều lệ quỹ và hướng dẫn của VSDC.</p> <p>(d) Trước thời điểm đóng sổ lệnh Trong thời hạn tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho VSDC , Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối tự chịu trách nhiệm đối với Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>(e) Sau khi tiếp nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng các quy định tại Điều 16.43(e), xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo các quy định tại</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>xác nhận và thực hiện lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo các quy định tại khoản này, quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và quy trình của VSDC.</p> <p>(f) Trong thời hạn tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quý, đồng thời đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại. Việc tiếp nhận và hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh từ giao dịch hoán đổi được quy định tại Điều 16.7 của Điều Lệ này và quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p>	<p>khoản này, quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và quy trình của VSDC.</p> <p>(f) Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi tối đa một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quý, đồng thời đăng ký và lưu ký số lượng Chứng Chỉ Quỹ tương ứng vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngược lại. Việc tiếp nhận và hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh từ giao dịch hoán đổi được quy định tại Điều 16.7 của Điều Lệ này và quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>(f)(g) Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại Điều 16.5 của Điều Lệ này theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	
15.	Chương 3- Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	<p>16.5 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quý và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, ngoại trừ các trường hợp sau:</p> <p>(a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng</p>	<p>16.5 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quý và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, ngoại trừ các trường hợp sau:</p> <p>(a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quý mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy</p>	Bổ sung cho rõ nghĩa để phù hợp với thực tế hoạt động của Quý và phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>tiền vào tài khoản của Quý mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quý lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quý mà Công Ty Quản Lý Quý tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(c) Trường hợp Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Khi đó, Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quý theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quý trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quý sau khi nhận được thông</p>	<p>trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quý lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quý mà Công Ty Quản Lý Quý tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(c) Trường hợp Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Khi đó, Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quý theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ.Trường hợp Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật, hoặc Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Khi đó, Thành Viên Lập Quý, Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>báo từ Công ty Quản lý Quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>...</p> <p>16.7 Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại 16h00 vào ngày VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu (T+1); hoặc</p> <p>...</p> <p>16.10 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(b) Tổ chức phát hành chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết;</p>	<p>tài khoản của Quỹ theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ sau khi nhận được thông báo từ Công ty Quản lý Quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>(d)(e) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần bán hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 16.9 của Điều Lệ này.</p> <p>...</p> <p>16.7 Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau:</p> <p>(a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại 16h00 vào ngày VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư(T+1); hoặc</p> <p>...</p> <p>16.10 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(c) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(d) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(e) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng;</p> <p>(f) HOSE ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;</p> <p>(g) Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;</p> <p>(h) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.</p> <p>16.11 Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 16.11 ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>16.12 Thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể</p>	<p>Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(b) Tổ chức phát hành của chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% nằm trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết;</p> <p>(c) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(d) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(e) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng;</p> <p>(f) HOSE ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;</p> <p>(g) Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;</p> <p>(g)(h) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý do nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b) và (c) của Điều 16.11 của Điều Lệ này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi tối đa là ba Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.	<p>(h)(i) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quý và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.</p> <p>16.11 Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 16 của Điều lệ này-14 ở trên, Công Ty Quản Lý Quý phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công Ty Quản Lý Quý, Thành Viên Lập Quý, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>16.12 Thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày tạm ngừng giao dịch Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quý do nguyên nhân quy định tại điểm (a), (b) và (c) của Điều 16.101 của Điều Lệ này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi tối đa là ba (03) Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.</p>	
16.	Chương 3- Điều 16. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quý Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp)	16.9 Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quý chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quý sẽ thực hiện như sau: (a) Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quý nhận được khoản tiền cổ tức này. (b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý	16.9 Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quý chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quý sẽ thực hiện theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch như sau: (a) Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quý nhận được khoản tiền cổ tức này. (b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quý sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên	Chỉnh sửa ngắn gọn

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Quý sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công.</p> <p>(c) Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì Quý sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ. Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện sau ba Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận tiền hoặc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p> <p>Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(i) Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): Lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước.</p> <p>(ii) Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quý cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.</p> <p>(iii) Trường hợp Quý có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trước lệnh bán cho Quý để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch sau khi khấu</p>	<p>Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công.</p> <p>(c) Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì Quý sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện sau ba Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận tiền hoặc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p> <p>Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>(i) Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): Lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước.</p> <p>(ii) Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quý cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh.</p> <p>(iii) Trường hợp Quý có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quý để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch sau khi khấu</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Ngay khi phát sinh số lượng chứng khoán cần bán hộ, thì số chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Ngay khi phát sinh số lượng chứng khoán cần bán hộ, thì số chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	
17.	Chương 3- Điều 18. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại	<p>...</p> <p>18.2 Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư) và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch.</p> <p>18.3 Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Dịch Vụ Mua Lại được</p>	<p>...</p> <p>18.2 Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và được quy định cụ thể tại hợp đồng tham gia lập quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Phát Hành do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư) và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch.</p> <p>18.3 Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ có</p>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 3 và 4 Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu Giá Dịch Vụ Mua Lại để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư).</p> <p>18.4 Việc điều chỉnh Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ.</p> <p>18.5 Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được áp dụng sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới, thời điểm áp dụng và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>quyền thay đổi cơ cấu Giá Dịch Vụ Mua Lại để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng, nếu pháp luật hiện hành có quy định. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá không phải năm phần trăm (0,5%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ) và một phần trăm (1%) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà Đầu Tư).</p> <p>18.4 Việc điều chỉnh Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ quy nhưng không vượt quá mức Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa, Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.</p> <p>18.5 Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại khoản 2 và 3 Điều này chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được áp dụng sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới, thời điểm áp dụng và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>...</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
18.	Chương 4- Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư	<p>20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi:</p> <p>(a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và</p> <p>(b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) thay đổi mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc giải thể Quỹ.</p> <p>...</p> <p>20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập</p>	<p>20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi:</p> <p>(a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và</p> <p>(b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) thay đổi mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc giải thể Quỹ.</p> <p>...</p> <p>20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hợp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.		
19.	Chương 4- Điều 21. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 21. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây: 21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quý và phương án phân phối lợi nhuận của Quý; 21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát; 21.3 Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quý; 21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quý; 21.5 Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quý được phép chào bán, phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quý; ...	Điều 21. Quyền Và Nhiệm Nghĩa Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây: 21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quý và phương án phân phối lợi nhuận của Quý ; 21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát; 21.3 Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quý; thay đổi thời hạn hoạt động của Quý ; 21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quý ; 21.4.5 Quyết định Phương án phân phối lợi tức Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quý được phép chào bán, phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quý ; ...	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật
20.	Chương 4- Điều 22. Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản	22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất hai mươi một (21) ngày trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. 22.2 Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu	22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN theo thời gian tối thiểu ít nhất hai mươi một (21) ngày quy định tại Luật Doanh Nghiệp hoặc các văn bản pháp luật có liên quan trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. 22.2 Nhà Đầu Tư có thể tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>điện tử hoặc hình thức điện tử khác).</p> <p>...</p> <p>22.5 Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:</p> <p>(a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>22.6 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>(a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký nhận thông tin của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.</p> <p>(b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và</p>	<p>định pháp luật hiện hành trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).</p> <p>...</p> <p>22.5 Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:</p> <p>(a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>...</p> <p>22.6 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>(a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nhà đầu tư, ngoại trừ các quyết định liên quan đến các vấn đề quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>(a)(b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký nhận thông tin của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;</p> <p>(iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>(v) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vii) Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(viii) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(ix) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức.</p> <p>(c) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư), bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về bị xem là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>(d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ;</p>	<p>(b)(c) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhângiấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức;</p> <p>(iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>(v) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(vi) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vii) Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(viii) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(ix) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức.</p> <p>(e)(d) Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư), bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(ii) Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(iii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(iv) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;</p> <p>(v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; và</p> <p>(vi) Các quyết định đã được thông qua.</p> <p>(e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.</p> <p>(f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>ý kiến không được gửi về bị xem là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>(đ)(e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ;</p> <p>(ii) Tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>(iii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(iv) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;</p> <p>(v) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; và</p> <p>(vi) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</p> <p>(e)(f) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.</p> <p>(g) Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>(đ)(h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(g)(i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
21.	Chương 4- Điều 23. Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	23.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành. ... 23.6 Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.	23.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư . Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành. ... 23.6 Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là không phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật
22.	Chương 5- Điều 24. Ban Đại Diện Quỹ	24.1 Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập, tức là không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm	24.1 Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập, tức là không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ không quá là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc. ...	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của văn bản pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>...</p> <p>24.3 Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 24.2, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.1 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>24.3 Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm hoặc cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng quy định tại Điều 24.2, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.1 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	
23.	Chương 5- Điều 25. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	25.3 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.	25.3 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày.	Xóa bỏ vì quy định không bắt buộc
24.	Chương 5- Điều 26. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ	26.1 Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... (c) Chấp thuận các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp	26.1 Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... (c) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>(d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>(e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(f) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; và</p> <p>(h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.</p> <p>26.2 Trong thời hạn 24h kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.3 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư</p>	<p>gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban đại diện quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.</p> <p>Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định</p> <p>các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>(d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>(e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý</p>	<p>BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026 và bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.	<p>Quý phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quý theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(f)(e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(g)(f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; và</p> <p>(h)(g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.</p> <p>26.2 Trong thời hạn 24h kể từ ngày Ban Đại Diện Quý quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.3 bên trên, Ban Đại Diện Quý, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quý, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>...</p> <p>26.3 Ban đại diện Quý có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p>	
25.	Chương 5- Điều 30. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ Và Thông Qua Quyết Định Của Ban Đại Diện Quỹ	<p>30.2 Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.</p> <p>30.5 Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở</p>	<p>30.2 Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên) phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên.</p> <p>30.5 Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua theo nguyên tắc quá</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý.	bán. Trong mọi trường hợp quyết định của Ban đại diện Quý chỉ được thông qua khi có trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên độc lập thông qua Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quý.	
26.	Chương 5- Điều 31. Biên Bản Họp Ban Đại Diện Quý	Các cuộc họp của Ban Đại Diện Quý phải được lập thành biên bản đầy đủ, chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quý tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ của Quý. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quý.	Các cuộc họp của Ban Đại Diện Quý phải được lập thành biên bản đầy đủ, chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Đại Diện Quý tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại diện Quý tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ của Quý. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quý.	Bổ sung để phù hợp với nội dung văn bản pháp luật
27.	Chương 6- Điều 33. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quý	33.2 Công Ty Quản Lý Quý có các quyền và quyền hạn sau: ... (b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quý thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quý. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt	33.2 Công Ty Quản Lý Quý có các quyền và quyền hạn sau: ... (b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quý thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quý, đại lý chuyển nhượng cho quỹ đầu tư chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và	Điều chỉnh, bổ sung cho rõ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(m) Có thể sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc đầu tư này phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(m) Có thể sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc đầu tư này phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.</p>	
28.	Chương 6- Điều 37. Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát	<p>37.1 Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:</p> <p>(a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;</p> <p>(b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;</p> <p>(c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;</p> <p>(d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;</p>	<p>37.1 Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau:</p> <p>(a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;</p> <p>(b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;</p> <p>(c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;</p> <p>(d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;</p> <p>(f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ; và</p> <p>(g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng ngày phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</p> <p>(h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>(i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;</p> <p>(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;</p> <p>(k) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ</p>	<p>(e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;</p> <p>(f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật; và</p> <p>(g) Giám sát việc xác định hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng ngày phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, kiểm tra, bảo đảm đảm bảo giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;</p> <p>(h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>(i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;</p> <p>(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;</p> <p>(k) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;</p> <p>(l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.</p> <p>37.2 Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau:</p> <p>(a) Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;</p> <p>(b) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; và</p> <p>(c) Được quyền nhận giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.</p>	<p>quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;</p> <p>(l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.</p> <p>37.2 Ngân Hàng Giám Sát có các quyền như sau:</p> <p>(a) Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;</p> <p>(b)(a) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; và</p> <p>(e)(b) Được quyền nhận giá dịch vụ cho việc cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám Sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ (thay mặt cho Quỹ) và Ngân Hàng Giám Sát, quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.</p>	
29.	Chương 9- Điều 46. Quyền Và Trách Nhiệm Của Thành Viên Lập Quỹ	<p>46.2 Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ</p> <p>(a) Nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (trực tiếp từ Nhà Đầu Tư hoặc gián tiếp thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty</p>	<p>46.2 Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ</p> <p>(a) Nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (trực tiếp từ Nhà Đầu Tư hoặc gián tiếp thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ và VSDC một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy trình giao dịch</p>	Bổ sung để làm rõ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Quản Lý Quỹ và VSDC một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy trình giao dịch hoán đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.	hoán đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch (chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán).	
30.	Chương 10- Điều 48. Điều Kiện Lựa Chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	<p>48.1 Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối:</p> <p>(a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ;</p> <p>(b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ; và</p> <p>(c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ theo thông lệ quốc tế.</p> <p>48.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ</p>	<p>48.1 Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối:</p> <p>(a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ;</p> <p>(b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một (01) địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định Pháp Luật về yêu cầu của địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ; và</p> <p>(c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ, lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ theo thông lệ quốc tế.</p> <p>48.2 Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại Lý Phân Phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối phù hợp với quy định của Pháp Luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất</p>	Điều chỉnh theo quy định Khoản 3 Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối phù hợp với quy định của Pháp Luật và các điều khoản tại hợp đồng đại lý phân phối.	phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 50 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý phân phối. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên giám sát Đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối là phù hợp với điều khoản tại hợp đồng phân phối.	
31.	Chương 10- Điều 49. Hoạt Động Của Đại Lý Phân Phối	... (f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	... (f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	Điều chỉnh cho phù hợp
32.	Chương 10- Điều 50. Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	... 50.6 Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi	... 50.6 Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ;	Điều chỉnh theo quy định Khoản 1,2 Điều 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>50.7 Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>50.8 Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng đại lý phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>50.7 Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Đại Lý Phân Phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN.</p> <p>50.8 Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Quý. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>50.9 Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p> <p>50.10 Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>50.11 Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</p> <p>(a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</p> <p>(b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</p> <p>(c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</p> <p>(d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ,</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</p> <p>(e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</p> <p>(f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 49.1 của Điều Lệ này, khoản 5 và khoản 6 Điều này;</p> <p>(g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>(h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>(i) Công ty Quản lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
33.	Chương 11- Điều 51. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:...	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:...	Điều chỉnh theo quy định Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
34.	Chương 12- Điều 56. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	... 56.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận theo phương thức quy định tại Điều 58.2 của Điều Lệ này. Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. 56.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham	... 56.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận theo phương thức quy định tại Điều 58.2 của Điều Lệ này. Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá ngay trong ngày giao dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn ngày giao dịch tiếp theo. 56.5 Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu được công ty quản lý quỹ ủy quyền có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu	Điều chỉnh theo quy định Điều 7 Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Chiều (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của HOSE....	mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của HOSE....	
35.	Chương 12- Điều 57. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ	<p>57.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật và đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p> <p>57.2 Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p>57.3 Ngày Định Giá là ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, bao gồm: (i) tất cả các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; và (ii) những ngày mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo</p>	<p>57.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại sổ tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p> <p>57.2 Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.</p> <p>57.3 Ngày Định Giá là ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, bao gồm: (i) tất cả các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; và (ii) những ngày mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p> <p>57.4 Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ Lục 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ này và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p>	<p>lễ, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p> <p>57.4 Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được nêu trong Phụ Lục 4 và được quy định chi tiết trong sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ này và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.</p>	
36.	Chương 13- Điều 61. Lợi Nhuận Của Quỹ	<p>61.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ này).</p> <p>...</p> <p>61.8 Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.</p>	<p>61.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư và được quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ này).</p> <p>...</p> <p>61.8 Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật
37.	Chương 13- Điều 62. Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ	<p>62.7 Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối</p>	<p>62.7 Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ được đề cập chi tiết tại Bản Cáo Bạch với mức tối</p>	Điều chỉnh ngắn gọn, phù hợp với hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p> <p>62.8 Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p> <p>...</p> <p>62.14 Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.</p>	<p>thiểu được quy định trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa không bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p>62.8 Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ được đề cập chi tiết tại Bản Cáo Bạch với mức tối thiểu được quy định trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p>...</p> <p>62.14 Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.</p>	
38.	<p>Chương 16- Điều 67. Đăng Ký Điều Lệ và điều khoản thi hành</p> <p>Điều 68. Điều Khoản Thi Hành</p>	<p>Điều 67. Đăng Ký Điều Lệ</p> <p>67.1 Điều lệ Quỹ này bao gồm 16 Chương, 68 Điều và 04 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2024.</p> <p>67.2 Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp</p>	<p>Điều 67. Đăng Ký Điều Lệ và điều khoản thi hành</p> <p>67.1 Điều lệ Quỹ này bao gồm 16 Chương, 678 Điều và 04 Phụ Lục được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua ngày [●] tháng [●] năm [●] và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này Quỹ thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2024.</p> <p>67.2 Các bản trích hay sao y của Điều Lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ Tịch</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị.</p> <p>67.3 Điều Lệ này được lập thành bảy (07) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt:</p> <p>(a) Hai (02) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật;</p> <p>(b) Bốn (04) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Điều 68. Điều Khoản Thi Hành Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.</p>	<p>Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ mới có giá trị.</p> <p>67.3 Điều Lệ này được lập thành bảy ba (037) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt:</p> <p>(a) Hai Một (012) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo quy định của Pháp Luật;</p> <p>(b) Một (01)Bốn (04) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ; và</p> <p>(c) Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Điều 68. Điều Khoản Thi Hành Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của Pháp Luật.</p>	
39.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026</p>
40.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Trái phiếu niêm yết</p> <p>Được xác định theo giá yết bình quân của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p>	<p>Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế .</p>	<p>Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt. 	<p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.</p> <p>Được xác định theo giá yết bình quân của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt. 	
41.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p>Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch và Trái phiếu hủy niêm yết</p> <p>Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quý chấp thuận</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
42.	Phụ lục 4- 1. Phương		<p>Trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Pháp Định Giá Tài Sản		hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.	136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
43.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		Trái phiếu bị huỷ niêm yết hoặc huỷ đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
44.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại Sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
45.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác) tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</p>	<p>khoản của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</p>	
46.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.	
47.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quý và được Ban đại diện Quý phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
48.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
49.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	9 Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.		
50.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
51.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Sử dụng một trong các phương pháp sau để xác định giá:</p> <p>(i) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(ii) Mệnh giá; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
52.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p>Chứng chỉ quỹ</p> <p>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc;</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
53.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p> <p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
54.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		<p>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
55.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	<p>Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá</p> <p>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên</p>	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	
56.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Bổ sung cho rõ
57.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản		Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	Bổ sung theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
58.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026
59.	Phụ lục 4- 1. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Ghi chú: (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá. (iii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ	Ghi chú: (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii)(i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá. (iii)(ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo	Điều chỉnh theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 12/02/2026

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo.</p> <p>...</p>	<p>tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>(iii) Giá trị thanh lý của một (01) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành</p> <p>(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam VBMA...) để tham khảo.</p> <p>...</p>	





BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 NĂM TÀI CHÍNH 2025

Kính gửi: Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ ETF VinaCapital VN100
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”);

Ban đại diện Quỹ ETF VinaCapital VN100 báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện quỹ trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu Ban đại diện quỹ bao gồm:

- Bà Trần Thị Minh Hiền – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Ông Nguyễn Thanh Phú – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Phạm Trần Yến Anh – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Cơ cấu của Ban đại diện quỹ đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều 19 Chương III Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều lệ Quỹ, cụ thể: Ban đại diện quỹ đã đáp ứng tiêu chuẩn 2/3 số thành viên phải là thành viên độc lập và các thành viên Ban đại diện quỹ có đầy đủ trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn và yêu cầu của pháp luật. Chủ tịch Ban đại diện quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn là thành viên độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Hoạt động của Ban đại diện quỹ trong năm tài chính 2025:

Trong năm 2025, Ban đại diện quỹ đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Cụ thể, Ban đại diện quỹ đã tham gia 4 cuộc họp quỹ và các cuộc họp theo đề xuất của Công ty quản lý quỹ VinaCapital vào các thời điểm trong năm để xem xét và thông qua các nội dung chính bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ và kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- Báo cáo của Ngân hàng giám sát;
- Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2025 là Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Thông qua việc tổ chức, nội dung và chương trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm tài chính 2024;
- Trích trước chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm tài chính 2026;
- Các nội dung khác phục vụ cho công tác hoạt động của Quỹ.

Trân trọng.





TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Minh Hiền



**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC
QUỸ ETF VINACAPITAL VN100
NĂM 2025**

Kính gửi:

- Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ ETF VinaCapital VN100
- Ban Đại diện Quỹ
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”)

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (“BIDV”) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ: QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 (“Quỹ”)

Giấy chứng nhận thành lập Quỹ số 44/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN ngày 16 tháng 06 năm 2020.

Trụ sở chính: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Đơn vị	Số dư tại ngày 31/12/2024	Phát sinh trong năm	Số dư tại ngày 31/12/2025
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	31.100.000	2.100.000	33.200.000
NAV bình quân	VND	15.145,93	21.100,17	15.522,55
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	311.000.000.000	21.000.000.000	332.000.000.000
Thặng dư vốn	VND	160.038.389.817	23.310.354.286	183.348.744.103
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ ETF	VND	471.038.389.817	44.310.354.286	515.348.744.103
Vốn góp hoán đổi lại				
Số lượng	CCQ	(1.800.000)	(6.800.000)	(8.600.000)
NAV bình quân	VND	14.214,39	20.545,92	19.219,92
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(18.000.000.000)	(68.000.000.000)	(86.000.000.000)
Thặng dư vốn góp hoán đổi lại của nhà đầu tư	VND	(7.585.895.877)	(71.705.425.961)	(79.291.321.838)
Tổng giá trị hoán đổi lại chứng chỉ quỹ ETF	VND	(25.585.895.877)	(139.705.425.961)	(165.291.321.838)
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	445.452.493.940	(95.395.071.675)	350.057.422.265
Lợi nhuận chưa phân phối	VND	80.134.606.058	212.056.534.674	292.191.140.732

	Đơn vị	Số dư tại ngày 31/12/2024	Phát sinh trong năm	Số dư tại ngày 31/12/2025
NAV hiện hành	VND	525.587.099.998	116.661.462.999	642.248.562.997
Số lượng chứng chỉ quỹ ETF hiện hành	CCQ	29.300.000	(4.700.000)	24.600.000
NAV hiện hành/1 CCQ	VND/CCQ	17.938.12		26.107.66

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) đối với Quỹ ETF VinaCapital VN100

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, VinaCapital đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo định kỳ theo quy định, cung cấp cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”) các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ đã thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ, BIDV ghi nhận một số vấn đề sau:

2.1 Cuộc họp Ban Đại Diện của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ

Căn cứ theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều lệ Quỹ quy định Ban Đại diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

Trong năm 2025, VinaCapital đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý của Ban Đại diện Quỹ thông qua hình thức bằng văn bản. Ngoài ra, Ban Đại diện Quỹ cũng đã thảo luận và quyết định các nội dung khác phục vụ cho công tác hoạt động của Quỹ, thông qua hình thức bằng văn bản.

2.2 Hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ

Xin vui lòng xem chi tiết hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ đã được đề cập trong “Báo cáo của Ngân hàng giám sát” được đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ, BIDV đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản, giám sát việc đăng ký đối với tài sản của Quỹ, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc quản lý và lưu ký, tách biệt các tài sản của Quỹ với các tài sản của các khách hàng khác của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
- Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời theo lệnh và chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo về tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập, bảo đảm chi tiết tài sản trong báo cáo là đúng, đầy đủ, chính xác với thực trạng tài sản lưu ký tại ngân hàng;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của

1 VA PH
NHÁNH
KHỞI NG
3 CHỈ MINH

Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp.

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu (sau đây gọi chung là "thông tin") được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Trân trọng,

☞

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 (LẦN 2)
QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

--(BB)--

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán tại từng thời điểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025;
- Căn cứ Điều lệ của Quỹ ETF VinaCapital VN100;
- Căn cứ Quy chế biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025;
- Căn cứ danh sách nhà đầu tư của Quỹ ETF VinaCapital VN100 tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026 và số nhà đầu tư tham dự tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (Lần 2).

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 05 năm 2026, tại Sảnh La Scala, Lầu 5, Khách sạn The Reverie Saigon, Tòa nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã tiến hành họp và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.

I. THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ: QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 (sau đây gọi tắt là "Quỹ")

Mã chứng khoán: FUEVN100

Giấy phép thành lập số: 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/06/2020

Được quản lý bởi:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (sau đây gọi tắt là "VinaCapital" hoặc "Công ty quản lý quỹ")

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 28) 3827 8535

Fax: (84 28) 3827 8536

II. THÀNH PHẦN BAN CHỦ TỌA VÀ BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban chủ tọa:
 - Ông Nguyễn Thanh Phú - Thành viên Ban đại diện quỹ
 - Ông Brook Colin Taylor - Người đại diện pháp luật kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

2. Ban kiểm phiếu:
 - Bà Vũ Hồng Vân - Trưởng ban
 - Bà Lê Trương Ngọc Hân - Thành viên

III. THÀNH PHẦN THAM GIA BIỂU QUYẾT

Tổng số nhà đầu tư tham dự Đại hội là 11 nhà đầu tư đại diện cho 218.710 chứng chỉ quỹ, chiếm 0,85% trên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026.

IV. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU

Ban kiểm phiếu kiểm phiếu theo nguyên tắc quy định tại Quy chế biểu quyết tại Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Tổng số phiếu biểu quyết được mời tham dự: 7.494 Nhà đầu tư, đại diện cho 25.600.000 chứng chỉ quỹ theo danh sách nhà đầu tư tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026.

2. Đến 16 giờ 00 phút ngày 06/05/2026, tổng số nhà đầu tư tham gia biểu quyết là: 11 nhà đầu tư, đại diện cho 218.710 chứng chỉ quỹ, chiếm 0,85% trên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2026.

VI. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết		Kiểm phiếu				Biểu quyết						Kết quả
		Số chứng chỉ quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không ý kiến	Tỷ lệ (%)	
1.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026	218.710	100%	218.710	100%	-	0%	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
2.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ	218.710	100%	218.710	100%	-	0%	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
3.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025	218.710	100%	218.710	100%	-	0%	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua
4.	Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Điều lệ Quỹ	218.710	100%	218.710	100%	-	0%	217.110	99,27%	-	0%	1.600	0,73%	Thông qua

STT	Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết		Kiểm phiếu				Biểu quyết						Kết quả
		Số chứng chỉ quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không ý kiến	Tỷ lệ (%)	
5.	Thông qua dự toán ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2026	218.710	100%	218.710	100%	-	0%	217.110	99,27%	-	0%	1.600	0,73%	Thông qua
6.	Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH PwC (Việt Nam) là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ giai đoạn 03 năm 2026-2028	218.710	100%	218.710	100%	-	0%	218.710	100%	-	0%	-	0%	Thông qua

VII. KẾT LUẬN

Các nội dung chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (lần 2) của Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã được biểu quyết nhất trí thông qua với số chứng chỉ quỹ biểu quyết như kết quả nêu trên.

Biên bản được lập vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 06/05/2026 và đã được Ban kiểm phiếu thông qua.

Thành viên Ban kiểm phiếu

Trưởng ban Ban kiểm phiếu

Lê Trương Ngọc Hân

Vũ Hồng Vân

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Brook Colin Taylor
Người đại diện pháp luật kiêm Tổng Giám Đốc